

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 380/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Quần thể Hương Sơn (Chùa Hương), huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Quần thể Hương Sơn (Chùa Hương), huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô, ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch có tổng diện tích khoảng 8.200 ha, là toàn bộ không gian, diện tích tự nhiên các xã Hương Sơn, An Tiến, An Phú và Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

b) Phạm vi lập quy hoạch có tổng diện tích là 4.960,06 ha, bao gồm: Diện tích Khu vực bảo vệ I là 2.759,32 ha; diện tích khu vực bảo vệ II là 1.198,81 ha (theo Biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích quốc gia đặc biệt Quần thể Hương Sơn) và khu vực nghiên cứu, dự kiến mở rộng vùng phụ cận nhằm phát huy giá trị có diện tích là 981,93 ha.

c) Ranh giới lập quy hoạch: Phía Bắc giáp khu sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp xã An Tiến, Hùng Tiến, An Phú; phía Nam giáp tỉnh Hòa Bình và tỉnh Hà Nam; phía Đông giáp khu dân cư và đất nông nghiệp xã Hương Sơn và phía Tây giáp đất nông nghiệp và khu dân cư xã An Phú.

Quy mô, vị trí và ranh giới được thể hiện trong bản đồ Xác định phạm vi quy hoạch thuộc Hồ sơ Nhiệm vụ lập Quy hoạch và được xác định cụ thể tại bước lập quy hoạch.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Hệ thống núi non, hang động, thảm thực vật, thủy văn, hệ động vật và hệ thống đình, đền, chùa, động nằm rải rác quanh khu vực núi Hương Sơn thuộc địa bàn các xã Hương Sơn, Hùng Tiến, An Tiến và An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

b) Các giá trị di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể, tài liệu, hiện vật gắn với di tích; giá trị về cảnh quan, đa dạng sinh học; hệ thống thủy văn, nước ngầm; công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị quần thể di tích gắn với hoạt động phát triển du lịch

c) Các yếu tố kinh tế - xã hội, dân cư trong khu vực; các thể chế chính sách liên quan; hiện trạng hạ tầng - kỹ thuật, tình hình sử dụng đất di tích và các khu vực xung quanh di tích.

d) Mối liên hệ với các di tích, công trình, địa điểm du lịch và di sản văn hóa trong và ngoài khu vực để hình thành kết nối, phát triển du lịch.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Chùa Hương, với các giá trị đặc biệt về văn hóa, tín ngưỡng, kiến trúc nghệ thuật, cảnh quan và đa dạng sinh học.

b) Làm căn cứ pháp lý cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý các dự án thành phần về bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích.

c) Làm cơ sở khoa học trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Chùa Hương gắn với phát triển du lịch; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao mức sống và tạo sinh kế ổn định, lâu dài cho người dân trong khu vực.

d) Tổ chức không gian và bố trí, nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông, kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị di tích, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ du khách tham quan, hưởng thụ các giá trị di tích.

đ) Định hướng kế hoạch, lộ trình và nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích. Tạo hình ảnh huyện Mỹ Đức ngày càng thân thiện, phát triển, gắn với việc bảo tồn bền vững các giá trị di tích quốc gia đặc biệt Quần thể Hương Sơn (Chùa Hương).

e) Tạo lập cơ sở pháp lý để triển khai đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, môi trường cảnh quan, quần thể di tích quốc gia đặc biệt Chùa Hương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, với phương châm phát triển và kế thừa di sản là nhiệm vụ trung tâm, phát triển kinh tế, ổn định và nâng cao đời sống cho nhân dân là nhiệm vụ then chốt.

4. Nội dung Nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích

- Khảo sát, nghiên cứu chi tiết, chính xác về đặc điểm, giá trị di tích, danh lam thắng cảnh; giá trị di sản văn hóa phi vật thể và tín ngưỡng tôn giáo liên quan đến di tích; tài liệu, hiện vật gắn với di tích; tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

- Khảo sát, nghiên cứu giá trị về cảnh quan, động, thực vật, hệ thống thủy văn nước ngầm, đa dạng sinh học gắn với di tích.

- Phân tích, đánh giá cụ thể các yếu tố của môi trường tự nhiên - xã hội tác động tới di tích; hiện trạng về sử dụng đất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch.

- Phân tích mối liên hệ giữa di tích Chùa Hương với các di tích khác trong khu vực, các điểm du lịch của thành phố Hà Nội và các vùng phụ cận.

- Nghiên cứu chi tiết, xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích làm căn cứ bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

b) Nội dung định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

- Xác định phạm vi, ranh giới đất mở rộng của di tích trên cơ sở diện tích đất hiện trạng và phần đất mở rộng, phù hợp với các nhu cầu sử dụng và các phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Xác định phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo các nhóm di tích trong từng khu vực bảo vệ: Các hạng mục kiến trúc gốc tại di tích cần được nghiên cứu, khảo sát, đánh giá mức độ hư hại và những giá trị cần bảo quản, gìn giữ, thay thế, từ đó đưa ra phương hướng chung đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của toàn khu vực quy hoạch; danh mục các đối tượng di tích cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục di tích; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, trên cơ sở bảo tồn tối đa các thành phần gốc, tuân thủ các quy định trong việc bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích.

- Đề xuất các biện pháp bảo quản các di vật, cổ vật; biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di vật, cổ vật tại di tích.

- Định hướng nghiên cứu bổ sung và đề xuất giải pháp bảo quản các di chỉ khảo cổ trong Quần thể danh thắng Hương Sơn; định hướng bảo vệ không gian cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái của di tích.

- Định hướng nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị về thắng cảnh, địa chất, địa mạo, đa dạng sinh học... tại khu vực di tích.

c) Định hướng phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch bền vững

- Nghiên cứu xu hướng, thị hiếu của khách du lịch để phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch dịch vụ bổ trợ phù hợp. Xây dựng các tuyến du lịch kết nối di tích với các địa danh du lịch khác.

- Nghiên cứu các giải pháp phát triển sản phẩm văn hóa và du lịch, các giải pháp khai thác tối ưu các giá trị du lịch của quần thể danh thắng Hương Sơn (Chùa Hương).

- Phát triển, mở rộng các loại hình kinh doanh - thương mại, dịch vụ phụ trợ, hoạt động trải nghiệm, giáo dục, nghỉ dưỡng phù hợp với đặc điểm khu di tích. Quan tâm tới việc làm của nhân dân địa phương, đảm bảo lợi ích kinh tế của nhân dân.

d) Định hướng tổ chức không gian

- Đề xuất phương án tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan khu di tích bảo đảm các tiêu chí về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

- Định hướng khai thác các không gian chức năng của khu di tích; đề xuất giải pháp kết nối không gian giữa khu di tích với các di tích, điểm tham quan khác trong khu vực lân cận.

- Định hướng tổ chức không gian, công trình kiến trúc xây dựng mới, độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng đối với các công trình trong khu vực quy hoạch và khu vực phụ cận, bảo đảm không ảnh hưởng tới không gian cảnh quan của khu di tích và phù hợp với các quy hoạch, quy chế, quy định quản lý đã được phê duyệt.

- Định hướng về công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và địa chất, địa mạo tại di tích.

- Đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý xây dựng và phát triển cho khu vực; nghiên cứu đề xuất quy định chính về mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng, cảnh quan cho từng phân khu; đề xuất giải pháp quy hoạch các công trình trọng điểm, điểm nhấn, các quần thể kiến trúc hoặc tổ hợp kiến trúc - cảnh quan khác.

- Tổ chức, quy hoạch các khu chức năng, các công trình phụ trợ làm tăng giá trị di tích, tạo điều kiện khai thác du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch sinh thái gắn với rừng đặc dụng Hương Sơn tại khu di tích và các di tích tại các khu vực lân cận trong vùng.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch di dời và tái kinh doanh cho các hộ kinh doanh trong quần thể di tích phù hợp với định hướng phân khu chức năng và tổ chức không gian mới.

- Tổ chức, quy hoạch không gian cách ly hợp lý giữa các khu dân cư làng xóm cũ và khu thương mại, dịch vụ mới mở rộng gần khu di tích, giảm thiểu sự ảnh hưởng tới không gian, kiến trúc, cảnh quan và các hoạt động của di tích.

- Nghiên cứu mở rộng không gian cân bảo vệ của di tích để hạn chế việc lấn chiếm, đô thị hóa nông thôn làm phá vỡ cảnh quan của quần thể di tích Hương Sơn.

đ) Đề xuất các giải pháp tổ chức giao thông tiếp cận, giao thông nội bộ khu di tích. Chuẩn bị kỹ thuật, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy, thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, đấu nối thuận lợi với khu vực xung quanh. Định hướng phát triển hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm yêu cầu về thông tin, quảng bá và phục vụ cho các khu chức năng của di tích, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc thông suốt của du khách.

e) Phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến môi trường di tích (đặc biệt là môi trường văn hóa); đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi

trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian, kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch; đề ra các giải pháp cụ thể giảm thiểu, khắc phục tác động đến môi trường khi triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch giám sát về môi trường, về kỹ thuật, về quản lý và quan trắc môi trường.

k) Kế hoạch thực hiện quy hoạch di tích

- Thời kỳ và tầm nhìn của quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xác định yêu cầu, tiêu chí lựa chọn danh mục các dự án đầu tư. Xác định danh mục dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, dự án sử dụng các nguồn huy động hợp pháp khác bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và ngân sách trung ương cho từng giai đoạn.

- Xác định danh mục các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch.

Việc đề xuất các chương trình đầu tư phát triển di tích, danh mục các dự án ưu tiên đầu tư gắn liền với khả năng bảo đảm nguồn vốn thực hiện, phân kỳ đầu tư tương ứng với các giai đoạn quy hoạch và khả năng huy động vốn. Nếu quy hoạch lồng ghép với các đồ án chuyên ngành khác có liên quan, cần cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo tính khả thi cho các dự án thành phần, thống nhất về quản lý xây dựng đô thị và nông thôn.

- Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện quy hoạch, bao gồm: Giải pháp về quản lý quy hoạch, giải pháp về huy động nguồn lực bảo vệ di tích, giải pháp huy động sự tham gia của cộng đồng, giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý, bảo vệ và khai thác di tích; quy chế quản lý xây dựng các công trình liên quan đến di tích...

- Xác định nhu cầu, cơ cấu sử dụng đất; kế hoạch cắm mốc giới, giải phóng mặt bằng và kế hoạch triển khai quy hoạch di tích để sớm đưa công trình vào khai thác phát huy.

5. Thành phần Hồ sơ sản phẩm quy hoạch

a) Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hóa, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

- Thuyết minh tổng hợp quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

+ Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1:5.000 - 1:15.000.

+ Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt, tỷ lệ 1:2.000;

+ Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích (nếu có), tỷ lệ 1:2.000.

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích, tỷ lệ 1:2.000.

+ Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1:2.000.

+ Bản đồ đánh giá tiềm năng du lịch; bản đồ định hướng các khu, tuyến, điểm du lịch; Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược (tỷ lệ thích hợp);

+ Các bản vẽ mặt cắt, mặt đứng, phối cảnh khu vực trọng tâm, trọng điểm (tỷ lệ thích hợp) và các bản vẽ minh họa liên quan khác.

- Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và các văn bản khác có liên quan.

- Hồ sơ lưu trữ quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

b) Tổ chức thực hiện:

- Tiến độ: Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được phê duyệt.

- Trách nhiệm:

+ Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

+ Cơ quan chủ trì thẩm định và trình phê duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

+ Cơ quan chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức.

+ Đơn vị tư vấn: Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: VHTTDL, KHĐT, TC, XD, TNMT, NNPTNT;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VHTTDL);
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Thư ký PTTg Trần Hồng Hà, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, CN, NN, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 14

